ĐÁO HẠN PHÁI SINH ẤN TƯỢNG

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- **Thị trường chứng khoán Mỹ** diễn biến trái chiều trước thềm công bố dữ liệu trợ cấp thất nghiệp lần đầu và doanh số bán nhà trong tháng 10.
- **VN-Index** tăng 11,79 điểm lên 1.228,33 điểm với thanh khoản đạt 12.159,8 tỷ đồng. Phiên nay thị trường tăng điểm tích cực dưới sự dẫn dắt của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, bao gồm nhóm Chứng Khoán (+1,02%), Ngân Hàng (+1,10%) và Bán Lẻ (+2,77%). Tuy nhiên, thanh khoản duy trì ở ngưỡng thấp cho thấy độ lan tỏa trong phiên đáo hạn Phái Sinh không cao và điểm số chủ yếu được kéo nhằm phục vụ việc tất toán vị thế của tổ chức.
- **Nhóm cổ phiếu VN30** tăng 14,94 điểm lên 1.286,67 điểm với sắc xanh chiếm đa số khi có 24 mã tăng điểm, 3 mã không đổi và 3 mã giảm điểm. Trong đó, CTG (+2,94%), VPB (+2,67%) và MWG (+3,35%) là các cổ phiếu đóng góp tích cực tới chỉ số chung. Ở chiều ngược lại, ảnh hưởng không tốt đến điểm số thị trường xuất phát từ SAB (-0,36%) và BCM (-0,30%).
- **Nhóm Midcap – Smallcap** tiếp tục hồi phục theo thị trường chung khi lần lượt tăng 17,06 và 8,69 điểm, tương đương 0,94% và 0,64% so với phiên qua.
- **HNX-Index** tăng 0,47 điểm lên 221,76 điểm với thanh khoản đạt 563,4 tỷ.
- **UPCom** tăng 0,41 điểm lên 91,50 điểm với tổng giá trị giao dịch ở mức 702,5 tỷ.

NHẬN ĐỊNH EVS

- **Về thị trường chung** chỉ số tiếp đà tăng điểm với thanh khoản thấp sau khi hồi phục mạnh mẽ vào hôm qua.
- **Về kỹ thuật** các chỉ báo trên khung ngày như MACD và RSI duy trì tín hiệu tích cực. Mức kháng cự tiếp theo của đường giá sẽ xoay quanh vùng 1.240 – 1.243 điểm khi đây là vùng cản về cả xu hướng ngắn hạn lẫn mốc MA20.
- **Về hành động** NĐT ưu tiên nắm giữ danh mục sẵn có và hạn chế mua mới trong các phiên tới đây. Tập trung quan sát biến động thị trường và cân nhắc chốt lời hoặc hạ 1 phần tỉ trọng trên đà tăng của VN-Index.

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm	Thay đổi	%Chg
Dow Jones	43.268,94	-120,66	-0,28%
S&P 500	5.916,98	23,36	0,40%
DAX	19.060,31	-128,88	-0,67%
NASDAQ	18.987,47	195,66	1,04%
Hang Seng	19.663,67	87,06	0,44%

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Chỉ số	Giá (USD)	Thay đổi	%Chg
Giá vàng	2.643,90	16,80	0,64%
Giá dầu Brent	73,21	-0,10	-0,14%
Giá dầu WTI	69,23	-0,10	-0,14%

THỊ TRƯỜNG NGOẠI TỆ

Chỉ số	Giá	Thay đổi	%Chg
USD/VND	25.395	-10	-0,04%
USD/JPY	154,65	0,00	0,00%
EUR/USD	1,0595	-0,0003	-0,03%

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

Chỉ số	Giá trị	Thay đổi	%Chg
VN-Index			
Đóng cửa [điểm]	1.216,54	11,39	0,95%
KLGD [triệu CP]	713,04	227,26	46,78%
GTGD [tỷ VND]	17.772,9	4.537,3	34,28%
HNX-Index			
Đóng cửa [điểm]	221,29	1,61	0,73%
KLGD [triệu CP]	59,10	22,04	59,48%
UPCoM			
Đóng cửa [điểm]	91,09	0,79	0,88%
KLGD [triệu CP]	43,22	9,92	29,77%
GTGD [tỷ VND]	813,4	-86,35	-9,60%

NGÀNH CÓ GTGD LỚN

Ngành	Điểm	Thay đổi	%Chg
Bất động sản	298,26	4,67	1,59%
Ngân hàng	501,55	4,80	0,97%
Chứng khoán	556,76	7,69	1,40%
Công nghệ	868,98	14,53	1,70%

Các nhóm ngành đồng loạt hồi phục trở lại

Diễn biến ngành

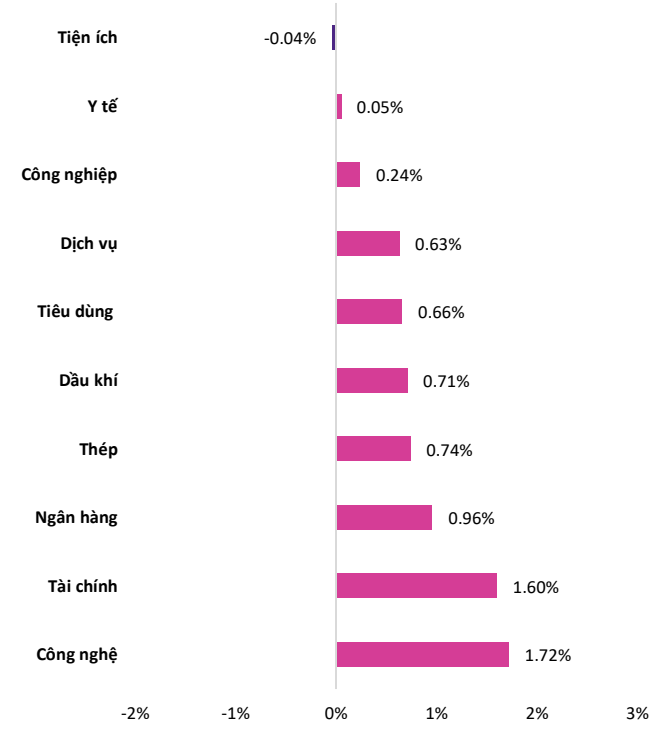

Nguồn: EVS & Fiinpro

Tự doanh gia tăng áp lực bán

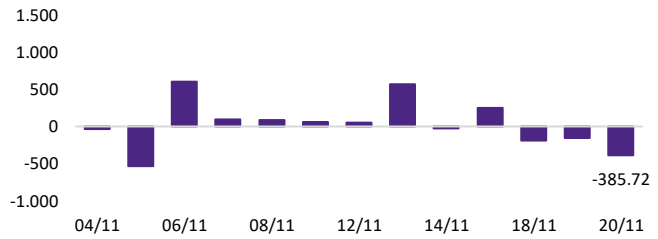

Nguồn: EVS & Fiinpro

Khối tự doanh hôm nay bán ròng mạnh khi tập trung bán vào DGC, HCM, SSI và mua vào FUEVFVND, HDG.

Nước ngoài duy trì áp lực bán mạnh

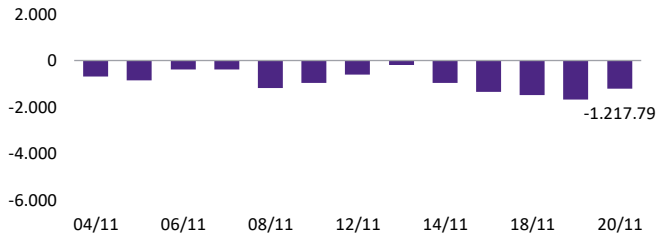

Nguồn: EVS & Fiinpro

Khối ngoại chưa có dấu hiệu ngưng bán ròng khi chủ yếu bán theo phương thức khớp lệnh, đạt 1.073,68 tỷ.

Top NĐTNN mua ròng

Mã	Đóng cửa	%Chg	GT ròng (tỷ VND)
CTG	34.000	1,95%	68,38
DIG	20.750	4,27%	47,98
MWG	56.800	-1,22%	32,53
NVL	11.250	4,65%	22,56
HAH	45.700	3,86%	22,12

Top NĐTNN bán ròng

Mã	Đóng cửa	%Chg	GT ròng (tỷ VND)
VHM	43.300	2,61%	-337,94
FPT	132.400	1,85%	-250,74
MSB	11.300	0,89%	-185,30
HPG	25.600	0,59%	-158,55
SSI	24.300	1,89%	-106,98

Giao dịch theo khối nhà đầu tư

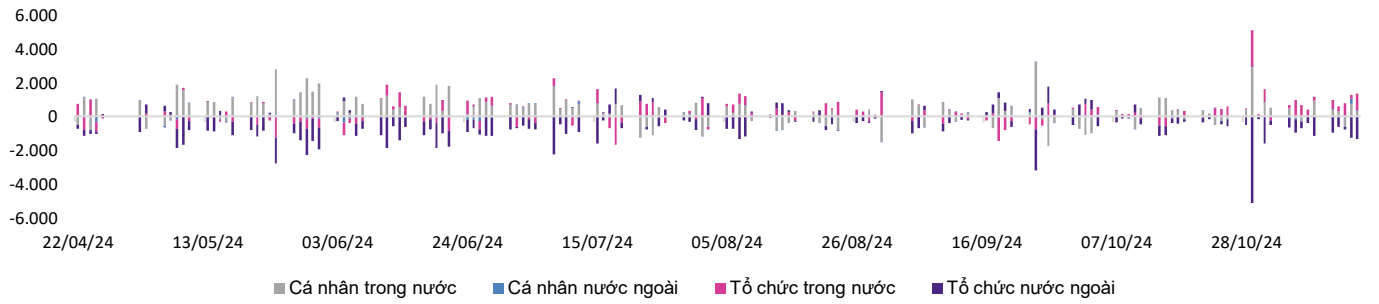

Nguồn: EVS & Fiinpro

VN-Index bước vào nhịp hồi phục trong tuần ĐHPS

Xu hướng kỹ thuật

Nguồn: EVS & Fiinpro

Trên khung ngày, thị trường đang rơi vào vùng quá bán sau khi điều chỉnh gần 100 điểm từ giữa tháng 10/2024. Các chỉ báo kĩ thuật như RSI đã giảm dưới ngưỡng 30 trong khi MACD tiếp tục hướng xuống cho thấy xu hướng giảm chưa kết thúc nhưng ngắn hạn có thể kỳ vọng 1 nhịp hồi phục kĩ thuật trở lại. Hầu hết các nhóm ngành đều đang rơi vào vùng quá bán hoặc đã có tín hiệu MACD phân kì dương, do đó NĐT hạn chế bán tháo cổ phiếu ở vùng giá hiện tại và tập trung quan sát thêm biến động thị trường trong tuần đáo hạn Phái Sinh. Ngoài ra, xét trên khung tuần, thị trường vẫn đang tích lũy biên độ lớn trong vùng 1.200 – 1.300 điểm nên cũng chưa có tín hiệu nào quá tiêu cực.

Thay đổi giá các nhóm

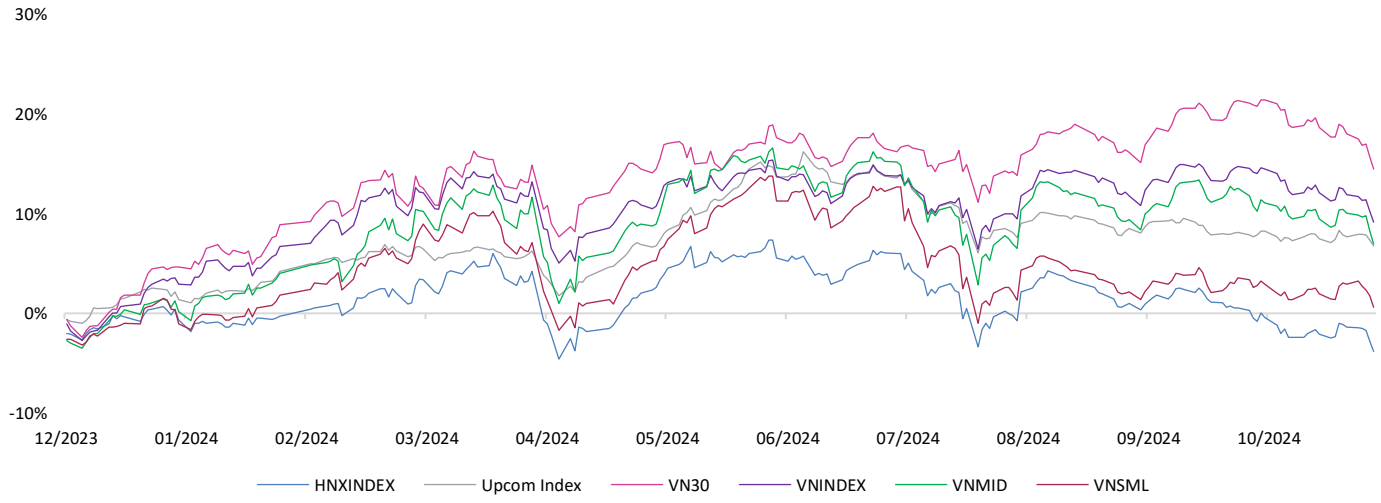

Nguồn: EVS & Fiinpro

Thị trường phái sinh & Chứng quyền

Hợp đồng tương lai

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	%Chg	KLGD (nghìn CP)	Đáo hạn
VN30F2411	1.270,00	7,70	0,61%	321,613	21/11/2024
VN30F2412	1.278,00	9,00	0,71%	30,389	19/12/2024
VN30F2503	1.283,60	9,80	0,77%	0,152	20/03/2025
VN30F2506	1.280,60	7,50	0,59%	0,032	19/06/2025
GB05F2412	0,00	0,00	0,00%	0,000	13/12/2024

Thị trường Phái Sinh kết phiên tăng điểm với biên độ từ 7,50 đến 9,80 điểm. Thanh khoản tăng cao kỉ lục tới 321.613 hợp đồng, tương đương tăng 21,37% so với phiên qua. Tổng thể chung, chỉ số đã xuất hiện tín hiệu hồi phục kĩ thuật đầu tiên sau khi giảm 9 phiên liên tục từ vùng giá 1.335 điểm. Các chỉ báo kĩ thuật trên khung 1 giờ như MACD đã chuyển dương, trong khi RSI đang hướng lên mạnh mẽ. Do đó, NĐT ưu tiên vị thế Long trong phiên đáo hạn Phái Sinh ngày mai và cân nhắc Short trở lại khi đường giá tiệm cận vùng kháng cự 1.283 – 1.289 điểm

Top mã chứng quyền tác động mạnh

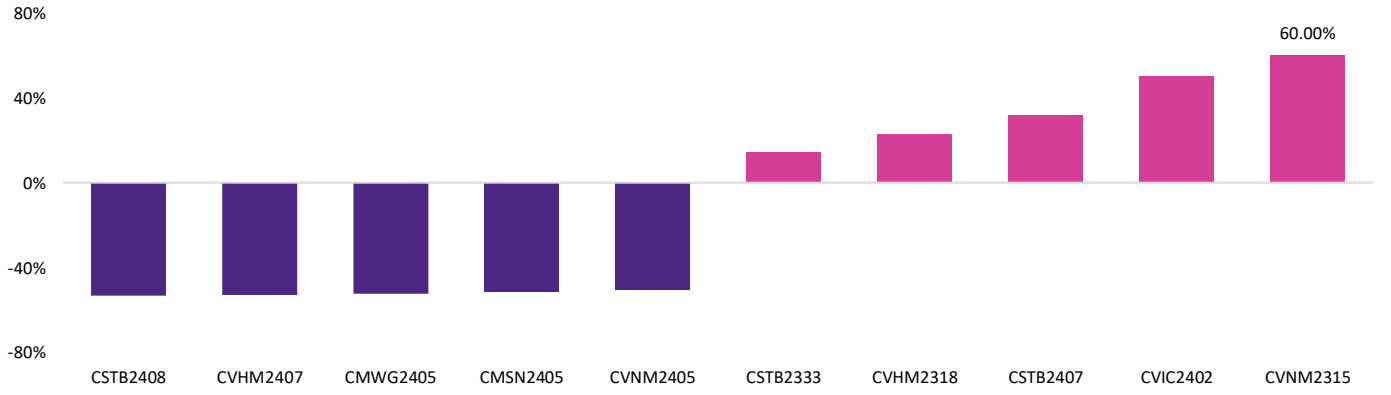

Nguồn: EVS & Fiinpro

Thị trường chứng quyền hôm nay diễn ra với sắc đỏ chiếm ưu thế khi có 46 mã giảm và 24 mã tăng. Trong đó, mã tăng mạnh nhất thuộc về CVNM2315 khi đạt mức tăng 60,00%.

Tin tức & Sự kiện

Tin tức trong nước

Giá vàng trong nước tiếp tục tăng mạnh vượt ngưỡng 85 triệu đồng/lượng.

Cụ thể, trong sáng ngày 20/11, giá vàng SJC **tăng khoảng 700 nghìn đồng/lượng** so với hôm qua lên mốc **82,7 - 85,7 triệu đồng/lượng**. Giá vàng nhẫn chiều bán ra được niêm yết quanh 85 - 85,5 triệu đồng/lượng. So với hôm qua, giá vàng nhẫn đã tăng thêm khoảng 500 - 800 nghìn đồng/lượng.

Trên thị trường quốc tế, giá vàng giao ngay hiện ở mức **2.638 USD/ounce**, tương đương với khoảng 81,5 triệu đồng/lượng khi quy đổi theo tỷ giá VND/USD hiện hành. Tính từ đầu tuần đến nay, giá vàng thế giới đã tăng khoảng **40 USD/ounce**.

Tin tức nước ngoài

Lạm phát ở Anh tăng cao vượt dự báo trong tháng 10.

Theo Cơ quan Thống kê Quốc gia công bố ngày 20/11, lạm phát của Vương quốc Anh trong tháng 10 **tăng vọt 2,3%, cao hơn dự báo 2,2%** và là mức tăng mạnh so với con số 1,7% trong tháng 9. Lạm phát lõi (đã loại trừ giá năng lượng, thực phẩm, rượu và thuốc lá) giữ ở **mức 3,3%** trong tháng 10 và tăng nhẹ so với mức 3,2% của tháng trước.

Ngoài ra, giá cả trong lĩnh vực dịch vụ của Anh tăng vừa phải lên **mức 5%** trong tháng 10 so với mức 4,9% của tháng 9. Đây là mức tăng thấp nhất trong hơn hai năm qua.

Trung Quốc giữ nguyên lãi suất cho vay cơ bản.

Ngày 19/11, Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBoC) quyết định giữ nguyên lãi suất cho vay cơ bản khi Trung Quốc đang xem xét tác động từ những biện pháp kích thích kinh tế mới. Theo đó, lãi suất cho vay cơ bản kỳ hạn 1 năm **giữ ở mức 3,1%,** lãi suất kỳ hạn 5 năm ở **mức 3,6%.**

Nguyên nhân xuất phát từ biên lãi ròng thấp kỷ lục tại các ngân hàng thương mại Trung Quốc khiến các động thái giảm lãi suất cho vay của PBoC bị hạn chế. Ngoài ra, ông Bruce Pang, chuyên gia kinh tế trưởng và người đứng đầu bộ phận nghiên cứu tại công ty dịch vụ tài chính JLL cũng cho rằng khả năng Trung Quốc tiếp tục giảm lãi suất trong năm nay tương đối thấp nhưng PBoC vẫn có thể hành động vào năm 2025.

Lịch sự kiện trong tháng

Ngày	LỊCH SỰ KIỆN KINH TẾ TRONG THÁNG	NƯỚC
01/11/2024	CÔNG BỐ CHỈ SỐ QUẢN LÝ THU MUA (PMI)	VN
01/11/2024	CÔNG BỐ CHỈ SỐ QUẢN LÝ THU MUA (PMI)	MỸ
01/11/2024	CÔNG BỐ TỶ LỆ THẤT NGHIỆP	MỸ
07/11/2024	MSCI CÔNG BỐ ĐẢO DANH MỤC	VN
08/11/2024	FED CÔNG BỐ LÃI SUẤT ĐIỀU HÀNH	MỸ
13/11/2024	CÔNG BỐ CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG (CPI)	MỸ
14/11/2024	CÔNG BỐ CHỈ SỐ GIÁ SẢN XUẤT (PPI)	MỸ
21/11/2024	ĐÁO HẠN HĐTL THÁNG 11	VN
27/11/2024	MSCI THỰC HIỆN CƠ CẤU DANH MỤC	VN
29/11/2024	CÔNG BỐ SỐ LIỆU KINH TẾ THÁNG 11 VÀ LŨY KẾ 11 THÁNG	VN

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thời điểm bán	Giá bán ra	Lợi nhuận
STB	Ngân Hàng	01/01/2024	Không khớp	27.500	32.000	26.000	30/01/2024	30.700	12%
BSR	Dầu Khí	07/01/2024	09/01/2024	18.500	22.000	17.500	23/02/2024	20.000	8%
NT2	Điện Lực	14/01/2024	18/01/2024	25.500	30.500	24.000	30/01/2024	26.150	3%
GIL	Dệt May	21/01/2024	25/01/2024	26.500	32.000	24.500	23/02/2024	32.500	23%
HDG	Bất Động Sản	28/01/2024	Không khớp	25.000	28.000	24.500	23/02/2024	26.800	7%
GEG	Điện Lực	04/02/2024	Không khớp	13.000	15.000	12.500	28/02/2024	13.200	2%
VNM	Thực Phẩm	18/02/2024	Không khớp	69.000	80.000	65.500	13/03/2024	70.800	3%
PC1	Điện Lực	25/02/2024	26/02/2024	27.500	31.000	26.000	22/03/2024	28.550	4%
HHV	Xây Dựng	03/03/2024	06/03/2024	15.500	19.000	13.200	27/03/2024	15.700	1%
NLG	Bất Động Sản	10/03/2024	18/03/2024	41.000	46.000	38.000	02/04/2024	43.800	7%
DPG	Bất Động Sản	17/03/2024	Không khớp	41.500	46.000	39.000	10/04/2024	51.200	23%
NKG	Thép	24/03/2024	05/04/2024	25.000	29.500	23.000	15/04/2024	25.850	3%
VPB	Ngân Hàng	31/03/2024	01/04/2024	19.500	22.000	17.500	15/04/2024	19.700	1%
NVL	Bất Động Sản	07/04/2024	09/04/2024	18.000	22.000	16.500	15/04/2024	17.700	-2%
PVS	Dầu Khí	21/04/2024	23/04/2024	38.000	42.000	36.500	16/05/2024	45.600	20%
VNM	Thực Phẩm	05/05/2024	Không khớp	65.000	70.000	63.200	23/05/2024	67.000	3%
SMC	Thép	12/05/2024	Không khớp	12.500	14.000	11.300	14/06/2024	14.050	12%
DIG	Bất Động Sản	19/05/2024	21/05/2024	29.000	32.000	27.800	24/05/2024	29.200	1%
OCB	Ngân Hàng	26/05/2024	Không khớp	14.000	16.000	13.000	17/06/2024	15.450	10%
IJC	Bất Động Sản	02/06/2024	Không khớp	14.500	16.500	13.500	17/06/2024	16.300	12%
HAH	Cảng Biển	09/06/2024	Không khớp	44.000	50.000	41.000	17/06/2024	50.600	15%
DPG	Bất động sản	21/06/2024	24/06/2024	58.000	71.000	52.000	23/07/2024	52.000	-10%
MSH	Dệt may	29/06/2024	18/07/2024	46.000	54.000	41.000	21/08/2024	50.800	10%
TCM	Dệt may	08/07/2024	10/07/2024	53.000	60.000	48.000	02/08/2024	48.000	-9%
HAH	Cảng biển	15/07/2024	16/07/2024	44.500	50.000	40.000	01/08/2024	40.000	-10%
NLG	Bất động sản	28/07/2024	30/07/2024	42.100	47.000	40.000	01/08/2024	40.000	-5%
PNJ	Bán lẻ	04/08/2024	05/08/2024	96.000	106.000	90.000	26/08/2024	102.600	7%
MWG	Bán lẻ	11/08/2024	Không khớp	64.000	72.000	58.000	10/09/2024	67.800	6%

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thời điểm bán	Giá bán ra	Lợi nhuận
VHC	Thủy sản	25/08/2024	26/08/2024	74.000	82.000	69.500	16/09/2024	69.500	-6%
BMP	Nhựa	18/08/2024	Không khớp	100.000	110.000	96.000	24/09/2024	124.500	25%
NTL	Bất động sản	09/09/2024	10/09/2024	21.500	24.000	20.500	25/09/2024	21.900	2%
FTS	Chứng khoán	15/09/2024	16/09/2024	43.500	48.500	40.000	26/09/2024	45.300	4%
PVP	Vận tải	01/09/2024	04/09/2024	17.200	19.500	16.000	04/10/2024	16.000	-8%
GMD	Cảng biển	21/07/2024	22/07/2024	78.200	87.000	72.000	18/10/2024	72.000	-8%
HCM	Chứng khoán	06/10/2024	17/10/2024	30.000	32.000	29.000	23/10/2024	29.000	-3%
LPB	Ngân Hàng	22/09/2024	Không khớp	31.000	34.000	29.000	04/11/2024	32.350	4%
OCB	Ngân Hàng	29/09/2024	02/10/2024	11.900	13.000	11.000	04/11/2024	11.000	-8%
PET	Bán Lẻ	13/10/2024	15/10/2024	27.000	29.500	25.500	15/11/2024	25.500	-6%
BVS	Chứng Khoán	10/11/2024	11/11/2024	41.300	45.000	38.000	15/11/2024	38.000	-8%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐANG THEO DÕI

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thị giá	Lợi nhuận
NAB	Ngân Hàng	20/10/2024	21/10/2024	16.000	17.700	15.000	15.500	-3%
VGI	Viễn thông	27/10/2024	Chờ mua	64.000	70.500	61.000	77.800	n/a
HDG	Bất Động Sản	03/11/2024	18/11/2024	27.000	29.500	25.500	28.050	4%
BAF	Thực phẩm	17/11/2024	18/11/2024	23.300	25.500	21.500	24.500	5%

KHUYẾN CÁO

Các thông tin trong báo cáo được xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty Cổ phần Chứng khoán EVEREST ("**EVS**"), EVS không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của EVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo, EVS không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về độ chính xác của thông tin. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của EVS và không mang tính chất khuyến nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán hay công cụ tài chính có liên quan nào. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của EVS. Khi sử dụng các nội dung đã được EVS chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn.

THÔNG TIN LIÊN LẠC

CTCP CHỨNG KHOÁN EVEREST (EVS) - Website: www.eves.com.vn

Trụ sở chính:

Tầng 3, 6, 9 Số 2A Phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84) 24 3772 6699 - Fax: (84) 24 3772 6763

Chi nhánh Sài Gòn:

Tầng M, Central Park Tower, 117 Nguyễn Du, Bến Thành, Quận 1, TP, Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84) 28 6290 6296

Fax: (84) 28 6290 6399

Chi nhánh Nguyễn Trãi:

Tầng 3, Tòa nhà VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0243 936 6866

Fax: 0243 936 6586

PHÒNG PHÂN TÍCH

Phạm Văn Tuấn

Trưởng phòng phân tích

tuanpv1@eves.com.vn

Vũ Mai Anh

Chuyên viên cao cấp

anhvm@eves.com.vn

Đinh Quốc Khánh

Chuyên viên

khanhdq@eves.com.vn

Nguyễn Tùng Dương

Chuyên viên

duongnt@eves.com.vn

Mở tài khoản EVS tại:

Theo dõi chúng tôi tại: